

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 420/TLST-VNHGD Ngày 23 tháng 2 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thạch Thiên Tr, sinh năm 1992.

Địa chỉ thường trú: 437 khu phố 4, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Phạm Hữu Q, sinh năm 1988.

Địa chỉ thường trú: 437 khu phố 4, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, anh Phạm Hữu Q và chị Nguyễn Thạch Thiên Tr cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung. Hồ sơ được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiếp nhận giải quyết. Quá trình vận động hòa giải, anh Q và chị Tr thống nhất không hòa giải đoàn tụ. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung vào ngày 14/3/2022. Anh Q, chị Tr cùng cư trú tại phường B,

thành phố B và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của anh Q, chị Tr được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Anh Q, chị Tr chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 33, quyển số 01 ngày 23/02/2011. Anh Q, chị Tr xác định có 2 con chung là cháu Phạm Thạch Thảo T, sinh ngày 18/09/2011 và cháu Phạm Thạch Trúc M, sinh ngày 12/01/2019.

Trong quá trình chung sống, anh chị thừa nhận hai vợ chồng chỉ hạnh phúc thời gian đầu, khi các bên phát sinh mâu thuẫn đã cố gắng hòa giải nhưng không giải quyết được. Anh Q, chị Tr xác định tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung.

Xét thấy anh Q, chị Tr thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; sự thỏa thuận của anh Q, chị Tr đảm bảo Qlợi chính đáng của vợ con, phù hợp với nguyện vọng của con. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của anh Q, chị Tr.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Phạm Hữu Q và chị Nguyễn Thạch Thiên Tr.

- Về con chung: Anh Phạm Hữu Q và chị Nguyễn Thạch Thiên Tr có 2 con chung là cháu Phạm Thạch Thảo T, sinh ngày 18/09/2011 và cháu Phạm Thạch Trúc M, sinh ngày 12/01/2019. Anh Q và chị Tr thống nhất giao cháu Thảo M cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao cháu Thảo T cho anh Q trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Anh Q, chị Tr không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Tr và anh Q khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Tr và anh Q khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Hữu Q và chị Nguyễn Thạch Thiên Tr mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0001408 ngày 18/02/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, anh Q và chị Tr đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú